

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/ DS-ST
Ngày: 12-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Hoa, ông Nguyễn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 509/2025/TLST – DS ngày 12/6/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà S - A P, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Đình T – Giám đốc Khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ V1.

2. Ông Phan Văn P – Giám đốc THN Trực tiếp và Xử lý nợ V2

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H (Có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng TMCP Q (V1) 27 N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Phan Hoài N (vắng mặt)

HKTT: Buôn Đưng, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Hẻm B P, liên gia I, tổ dân phố A, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là V1) ký với ông Phan Hoài N hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 3532423.21 ngày 09/12/2021; Số tiền giải ngân: 850.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi triệu đồng); Mục đích giải ngân: vay mua ô tô con, mới 100% tiêu dùng, nhãn hiệu PEUGOET 3008 MJEP6Z-01MU, biển số 47A-436.95, theo HĐMB số 261/2021/HĐMB/CNTHDL ký ngày 16/11/2021, ký giữa bên được cấp tín dụng và Công ty TNHH T1; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân đến 09/12/2028; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,90%/năm; Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất này sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm; Trả nợ gốc: thời gian ân hạn: không, Sau thời gian ân hạn: hàng tháng, vào ngày 09, kỳ trả đầu tiên: 09/01/2022, số tiền trả mỗi kỳ: 10.119.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi: hàng tháng, vào ngày 09; kỳ trả đầu tiên: 09/01/2022; Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu: PEUGOET, số loại: 3008 MJEP6Z-01MU, biển kiểm soát: 47A-436.95, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47012854 do Phòng C công an tỉnh Đ cấp ngày 08/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8252155.21 ngày 09/12/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 09/12/2021, V1 đã giải ngân cho ông Phan Hoài N với số tiền 850.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3532423(1).21 theo đúng yêu cầu của ông Phan Hoài N và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 03/07/2025 số tiền ông Phan Hoài N đã thanh toán cho V1 theo Hợp đồng tín dụng là 609.224.149 đồng (trong đó: nợ gốc 354.229.09 đồng, nợ lãi 254.995.051 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 556.553.455 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Phan Hoài N đã luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, ông Phan Hoài N đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Do đó, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 09/12/2024. Trong quá trình giải quyết VIB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Phan Hoài N trả nợ nhưng khách hàng vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng.

Do đó, ngân hàng khởi kiện tại Tòa án buộc ông Phan Hoài N có nghĩa vụ thanh toán cho V1 số tiền (tạm tính đến ngày 12/9/2025) là: 571.861.269 đồng, gồm: Nợ gốc: 495.770.902 đồng, nợ lãi: 39.664.492 đồng, nợ lãi quá hạn: 34.356.778 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.069.097 đồng. VIB được tiếp tục tính

lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi ông Phan Hoài N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp ông Phan Hoài N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Xe ô tô nhãn hiệu: PEUGOET, số loại: 3008 MJEP6Z-01MU, biển kiểm soát: 47A-436.95, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47012854 do Phòng C công an tỉnh Đ cấp ngày 08/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8252155.21 ngày 09/12/2021”. Và bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kì. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Phan Hoài N đối với các tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Buộc ông Phan Hoài N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 571.861.269 đồng, gồm: Nợ gốc: 495.770.902 đồng, nợ lãi: 39.664.492 đồng, nợ lãi quá hạn: 34.356.778 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.069.097 đồng và toàn bộ lãi phát sinh từ ngày 13/9/2025 đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3532423(1).21 ngày 09/12/2021. Trường hợp ông Phan Hoài N không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Về án phí và các chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Phan Hoài N trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hợp đồng tín dụng:* Ngày 09/12/2021 ông Phan Hoài N có ký với Ngân hàng TMCP Q hợp đồng tín dụng số 3532423.21 với số tiền theo hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3532423(1).21 ngày 09/12/2021 là 850.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ thanh toán được số tiền 609.224.149 đồng (trong đó: nợ gốc 354.229.09 đồng, nợ lãi 254.995.051 đồng), sau đó khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn thanh toán kể từ ngày 09/12/2024.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Phan Hoài N đều vắng mặt không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phan Hoài N phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 26/07/2025 là 571.861.269 đồng, gồm: Nợ gốc: 495.770.902 đồng, nợ lãi: 39.664.492 đồng, nợ lãi quá hạn: 34.356.778 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.069.097 đồng và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là phù hợp theo Điều 466 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận.

[2.2]. *Về hợp đồng thế chấp:* Để đảm bảo khoản vay ông Phan Hoài N đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu: PEUGOET, số loại: 3008 MJEP6Z-01MU, biển kiểm soát: 47A-436.95, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47012854 do Phòng C công an tỉnh Đ cấp ngày 08/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 8252155.21 ngày 09/12/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Hoài N phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phan Hoài N phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được của ông Phan Hoài N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phan Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $(571.861.269 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\% + 20.000.000 \text{ đồng} = 26.874.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, khoản 2, khoản 3 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 292, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc ông Phan Hoài N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 571.861.269 đồng, gồm: Nợ gốc: 495.770.902 đồng, nợ lãi: 39.664.492 đồng, nợ lãi quá hạn: 34.356.778 đồng, lãi phạt chậm trả là 2.069.097 đồng tạm tính đến ngày 12/9/2025 và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng số 3532423.21 ngày 09/12/2021 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 3532423(1).21 ngày 09/12/2021.

Trường hợp ông Phan Hoài N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: PEUGOET, số loại: 3008 MJEP6Z-01MU, biển kiểm soát: 47A - 436.95, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47012854 do Phòng C công an tỉnh Đ cấp ngày 08/12/2021.

Trường hợp ông Phan Hoài N trả hết nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Hoài N bản gốc 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47012854.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phan Hoài N phải chịu 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được của ông Phan Hoài N.

Về án phí: Ông Phan Hoài N phải chịu 26.874.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 12.508.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0011056 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Hoài Trang